

Bản án số: 89/2023/HS-ST

Ngày: 25-12-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Văn Khuyến**

**Ông Nguyễn Duy Khải**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Điêu M** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1991 tại Bình Phước

HKTT: Ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

Nơi ở: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn 6/12

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Stiêng Tôn giáo: Tin lành

Con ông Điêu H – sinh năm 1959 và bà Thị B – sinh năm 1961

Vợ: Thị H – sinh năm 1998 và 03 con (trong đó có 02 con với người vợ trước là Thị Ln – sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 01 con – sinh năm 2023 với bà Thị H).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/12/2023, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Điêu Q** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: **O**

Sinh năm 2004 tại Bình Phước

HKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã L, huyện, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn 5/12

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Stiêng Tôn giáo: Tin lành

Con ông Điêu L – sinh năm 1972 và bà Thị Nh – sinh năm 1972

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại:

Anh **Lã Tiến T** – sinh năm: 2000. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã L, huyện ng, tỉnh Bình Phước

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Điều M và Điều Q có mối quan hệ quen biết xã hội và cùng trú tại thôn 2, xã L, huyện P.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, Điều M khiêng xe mô tô (không rõ biển số) chở Điều Q trên đường thôn thuộc thôn 2, xã L thì gặp Lã Tiến T đang điều khiển xe mô tô đi ngược lại. Do trước đó, T có mâu thuẫn với thanh niên không rõ lai lịch tại xã Thanh An, huyện Hớn Quản nên T M 01 con dao (dạng mã tấu) dài 46cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm và 01 con dao tự chế dạng dao phóng lợn dài khoảng 02m để giải quyết mâu thuẫn. Khi gặp Q và M, T nghĩ Q và M là thanh niên xã Thanh An nên chặn xe lại đòi đánh. Thấy T có dao thì Q và M nói T **“bỏ dao xuống đánh nhau bằng tay không”** (bút lục: 55, 58) thì T bỏ 02 con dao xuống đất. Ngay lúc đó, Q đi đến tay phải nhặt dao mã tấu còn tay trái kẹp cổ T, T vùng vẫy thoát ra được nhưng bị Q dùng dao chém một cái trúng tay trái gây thương tích. Còn M nhặt một con dao còn lại của T chém bằng sống dao một cái trúng vào mặt T gây thương tích. Sau đó, M và Q bỏ đi, còn T được đưa đến BV 175 Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, điều trị.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: 01 đôi dép bằng cao su và vải, dạng quai xỏ màu đen và 01 con dao (dạng mã tấu) dài 46cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm do Điều Q giao nộp (bút lục: 41).

Tại bản kết luận giám định số 23 ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y Bình Phước kết luận người bị hại Lã Tiến T bị:

- Sẹo góc hàm trái kích thước (1,5 x 0,2) cm: 12%.

Tổn thương có đặc điểm do vật tày cứng tác động theo hướng từ trước ra sau.

- Sẹo sau ngoài 1/3 dưới cánh tay trái đến đầu trên cẳng tay trái kích thước (15 x 1)cm lồi, không di chứng: 3%.

Tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ sau ra trước từ ngoài vào trong.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm). ”.

Kết luận khác: không.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKSPR ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã truy tố các bị cáo Điều M và Điều Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Lã Tiến T trình bày: Các bị cáo đã bồi thường tiền xong cho anh nên anh không có yêu cầu về vấn đề bồi thường đối với các bị cáo, anh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Điều M mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Điều Q mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; Người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Khoảng 21h ngày 27/10/2022, Lã Tiến T M theo 02 con dao (một con dao dạng mã tấu dài 46cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm và một con dao tự chế dạng dao phóng lợn dài khoảng 02m) đi giải quyết mâu thuẫn thì gặp và xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với Điều Q và Điều M trên đường thôn thuộc thôn 2, xã L, huyện Phú Riềng. Dẫn tới T bị Q và M sử dụng hai con dao của T M theo gây thương tích cho T 15%. Cụ thể:

Bị cáo Q sử dụng 01 con dao dạng mã tấu dài 46cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm chém một cái trúng tay trái của T gây thương tích 3%;

Bị cáo M sử dụng một con dao tự chế dạng dao phóng lợn dài khoảng 02m chém một cái trúng vào mặt T gây thương tích 12%.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Cố gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang M trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

### **[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

*\* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*\* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều lần đầu phạm tội; đã bồi thường tiền cho người bị hại; các bị cáo được người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự; nguyên nhân dẫn đến sự việc là do lỗi của người bị hại đã chặn đường và dùng 02 con dao gồm 01 con dao dạng mã tấu dài 46cm và 01 con dao tự chế dạng dao phóng lộn dài khoảng 02m định đánh các bị cáo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế; bị cáo M có con nhỏ mới sinh năm 2023. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì Q là người chém T trước, khi thấy Q chém T, M nhặt con dao của T ở dưới đất chém bằng sống dao vào mặt T. Như vậy, trước khi gây thương tích cho T, các bị cáo không bàn bạc với nhau mà ngay lập tức tiếp nhận ý chí của nhau chém gây thương tích cho T nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và cùng phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4]. Về hình phạt bổ sung:** Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

### **[5] Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 đôi dép bằng cao su và vải, dạng quai xỏ màu đen không xác định được của ai và 01 con dao (dạng mã tấu) dài 46cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm. Đây là công cụ Q dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao tự chế dạng dao phóng lộn dài khoảng 02m mà M sử dụng chém T, M vớt tại lề đường thôn 2, xã L, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng không thu hồi nên không đề cập xử lý.

### **[6] Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa, người bị hại xác nhận các bị cáo đã bồi thường đủ tiền và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[8]. Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Tuyên bố bị cáo **Điều M, Điều Q** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Điều M 02 (hai) năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (bốn) năm** kể từ ngày tuyên án: 25/12/2023.

Xử phạt bị cáo **Điều Q 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là **04 (bốn) năm** kể từ ngày tuyên án: 25/12/2023.

Giao các bị cáo Điều M, Điều Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Điều M ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

### 2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đôi dép bằng cao su và vải, dạng quai xỏ màu đen và 01 con dao (dạng mã tấu) dài 46cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011916 ngày 03/10/2023 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Điều M, Điều Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hải**

